

Phụ lục.

**CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
TRONG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

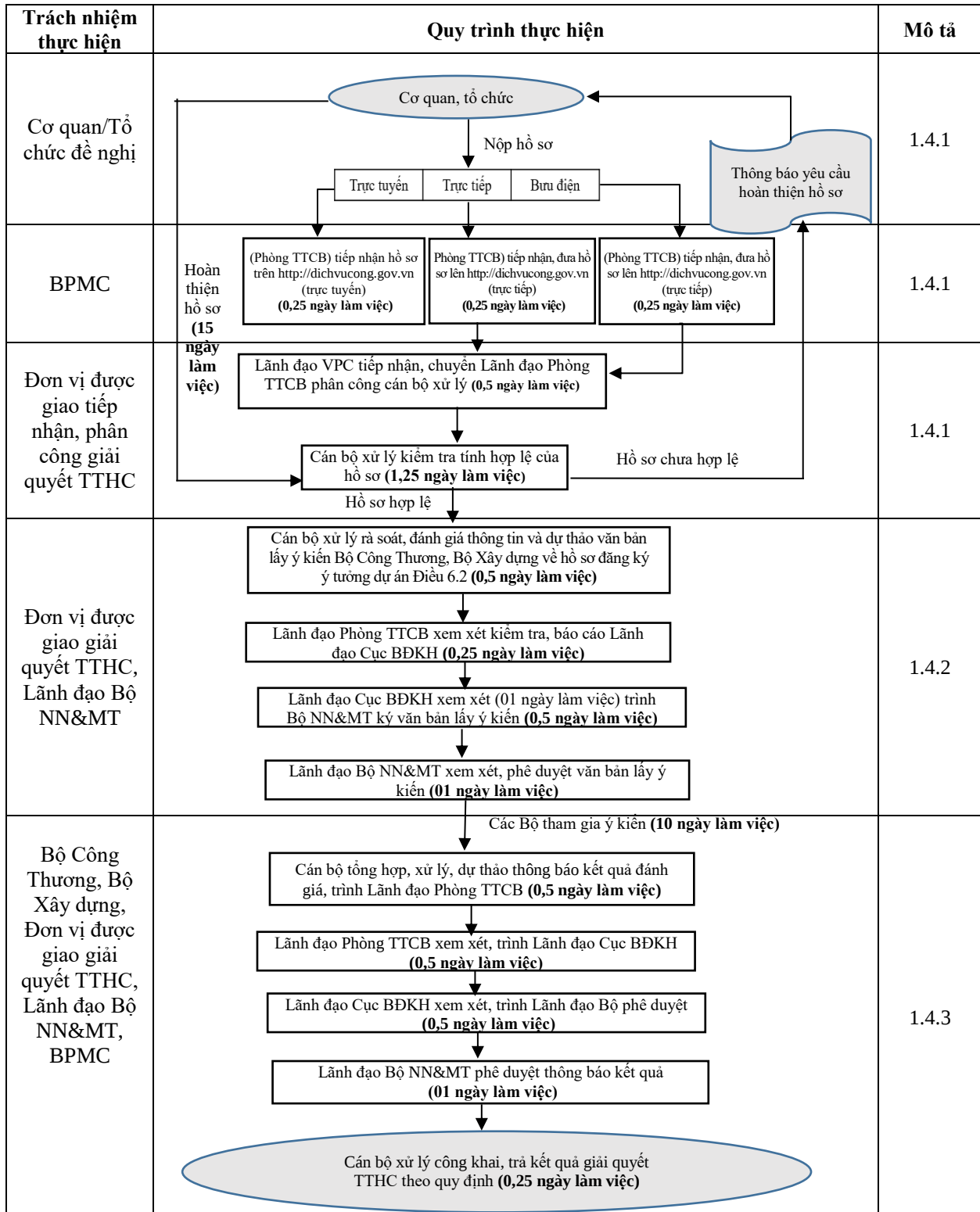
**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC
TRONG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện
I	TTHC MỚI BAN HÀNH				
1	3.000539	Đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	3.000540	Chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	3.000541	Sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	3.000542	Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	3.000543	Cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	3.000544	Sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	3.000545	Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	1.014135	Chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.010684	Chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris	Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026	Biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC TRONG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2

1.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 17 ngày làm việc (theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 9 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



1.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2.

1.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon: Hệ thống đăng ký quốc gia.

1.4. Mô tả quy trình thực hiện

1.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho cơ quan, tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

1.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.
- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 12,25 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ và quyết định chấp thuận đăng ký và công bố ý tưởng dự án Điều 6.2

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:
 - + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
 - + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 kèm lý do.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án.
- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Cán bộ xử lý chuyển hồ sơ ý tưởng dự án cho cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia để công bố trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

c) *Thời hạn giải quyết*: 2,75 ngày làm việc.

d) *Kết quả, sản phẩm*:

- Văn bản thông báo chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2.
- Hồ sơ ý tưởng dự án Điều 6.2 đăng ký được cập nhật trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

1.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 17 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2.

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2.

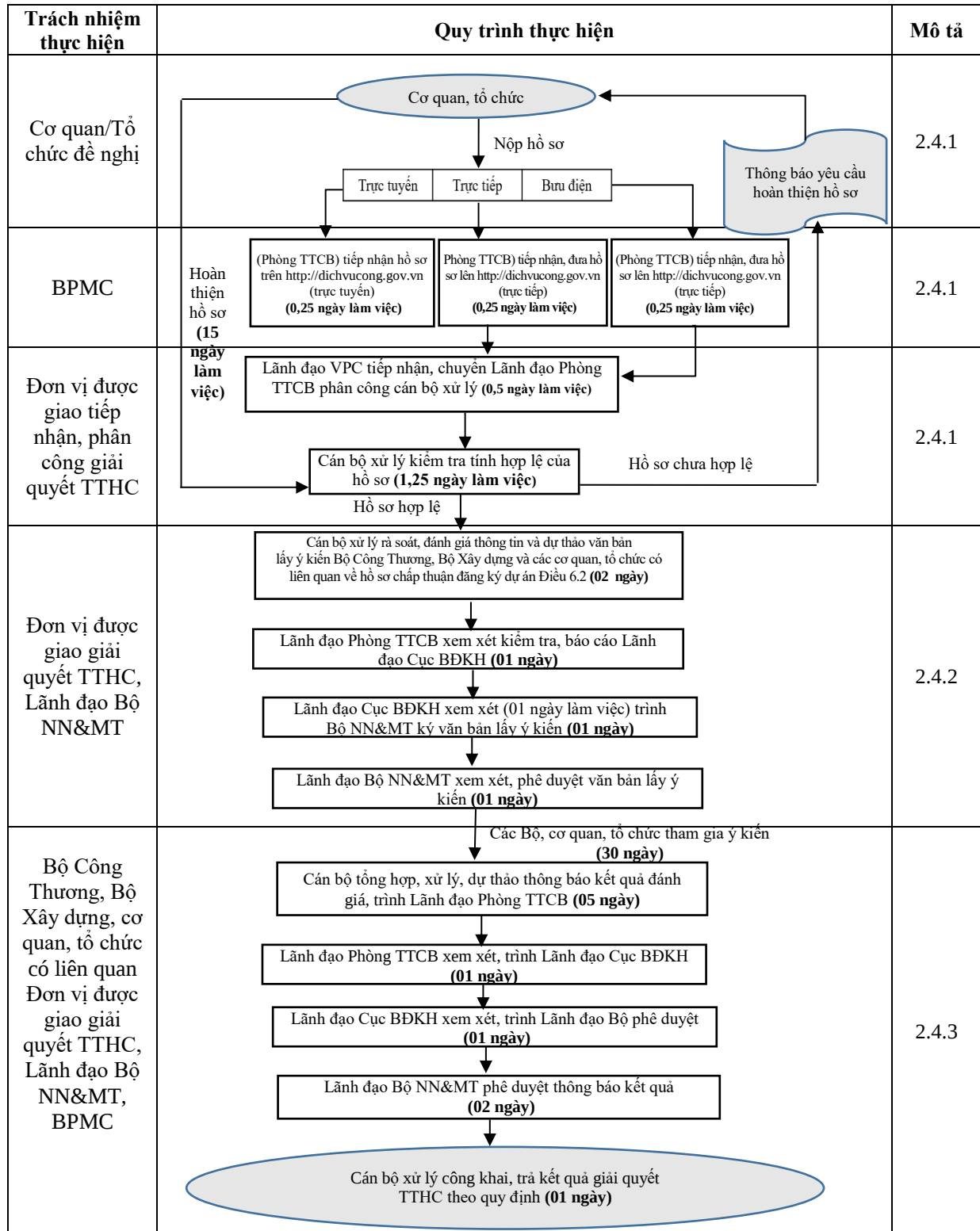
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và cập nhật thông tin về ý tưởng dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

II. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2

2.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 2 ngày làm việc và 45 ngày (theo quy định tại Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 9 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



2.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký dự án Điều 6.2.

2.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon: Hệ thống đăng ký quốc gia.

2.4. Mô tả quy trình thực hiện

2.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho cơ quan, tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

2.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.

- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 35 ngày.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ và quyết định chấp thuận đăng ký và công bố dự án Điều 6.2

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận dự án Điều 6.2, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2 theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2 kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cán bộ xử lý đăng tải hồ sơ dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2.
- Hồ sơ về dự án Điều 6.2 đăng ký được cập nhật trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 02 ngày làm việc và 45 ngày, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2.

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý về việc chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2.

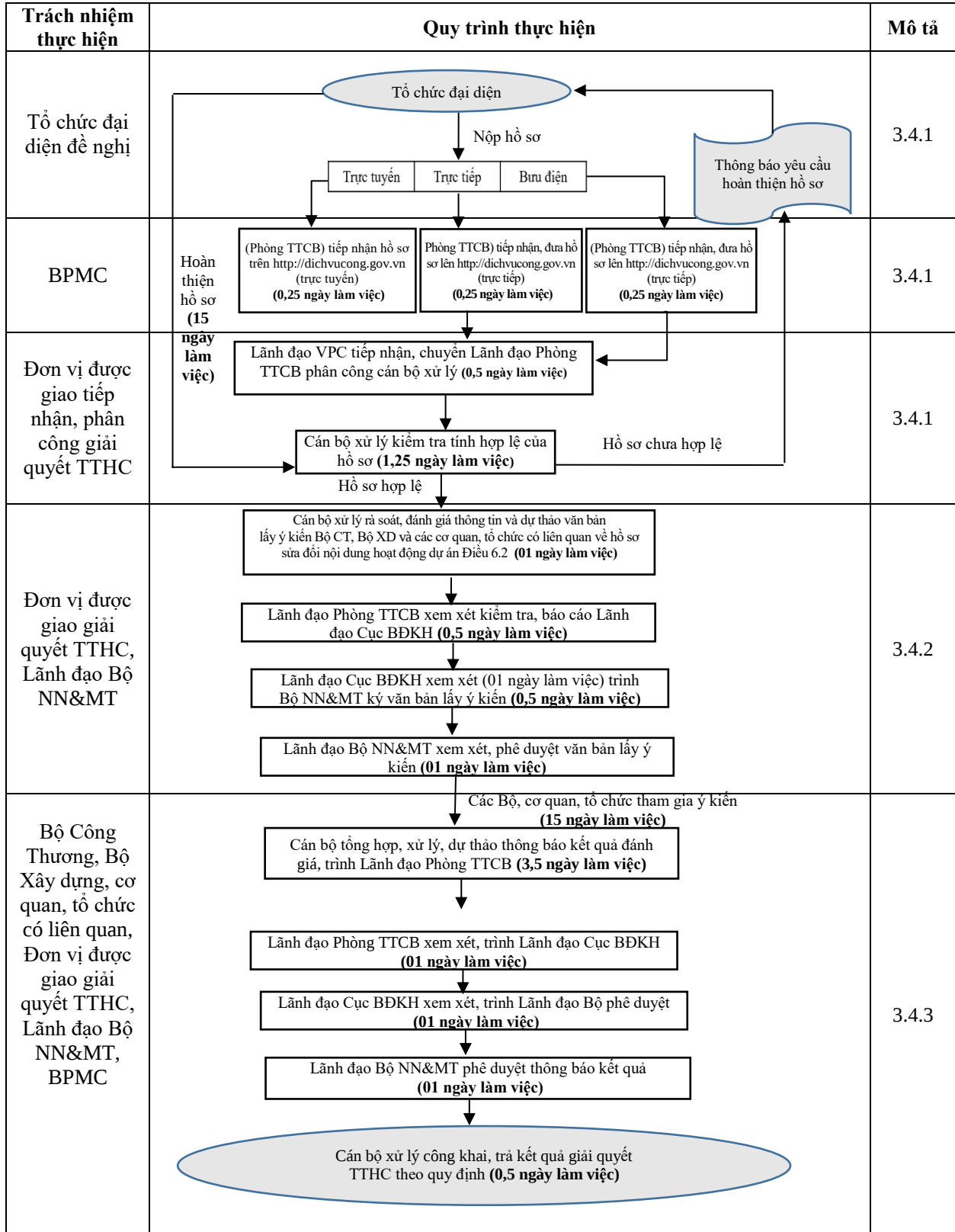
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và cập nhật hồ sơ đăng ký dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

III. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2

3.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc (theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



3.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

3.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon: Hệ thống đăng ký quốc gia.

3.4. Mô tả quy trình thực hiện

3.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

3.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục

BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCTB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Phòng TTCTB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BĐKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCTB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.
- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý.

3.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ, quyết định chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 và công bố hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCTB, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2, trình Lãnh đạo Phòng TTCTB xem xét.
- Lãnh đạo Phòng TTCTB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét.
- Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:
 - + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
 - + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 kèm lý do.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cán bộ xử lý đăng tải hồ sơ sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

c) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2.

- Hồ sơ dự án đã sửa đổi nội dung hoạt động được cập nhật trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

3.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 27 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2.

- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2.

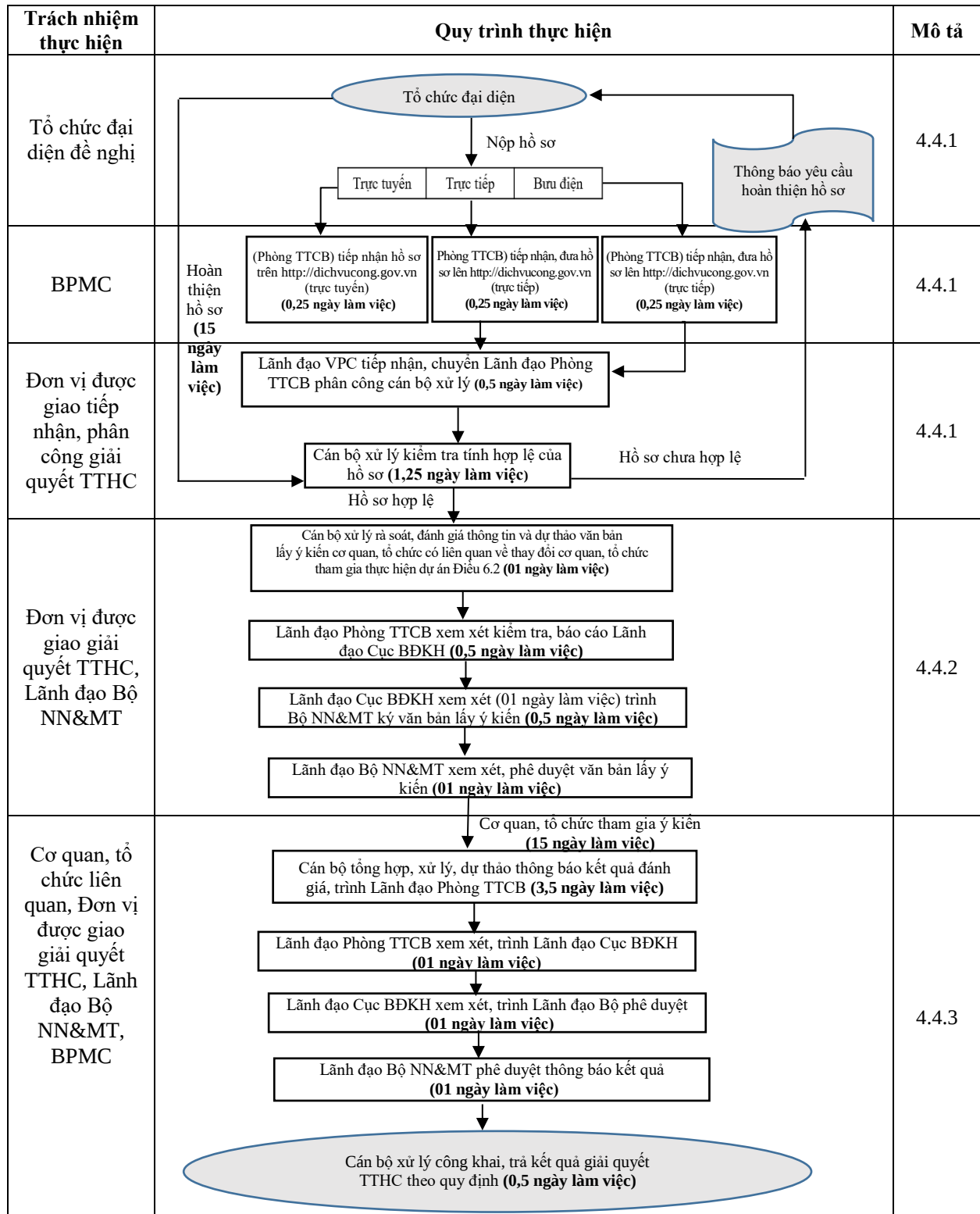
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và cập nhật thông tin sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

IV. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2

4.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc (theo quy định tại Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 10 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



4.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

4.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon: Hệ thống đăng ký quốc gia.

4.4. Mô tả quy trình thực hiện

4.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

4.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ, quyết định chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 và công bố hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 kèm lý do.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.
- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Cán bộ xử lý đăng tải thông tin thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

c) *Thời hạn giải quyết*: 07 ngày làm việc.

d) *Kết quả, sản phẩm*:

- Văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

- Thông tin về việc thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 được cập nhật trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

4.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 27 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

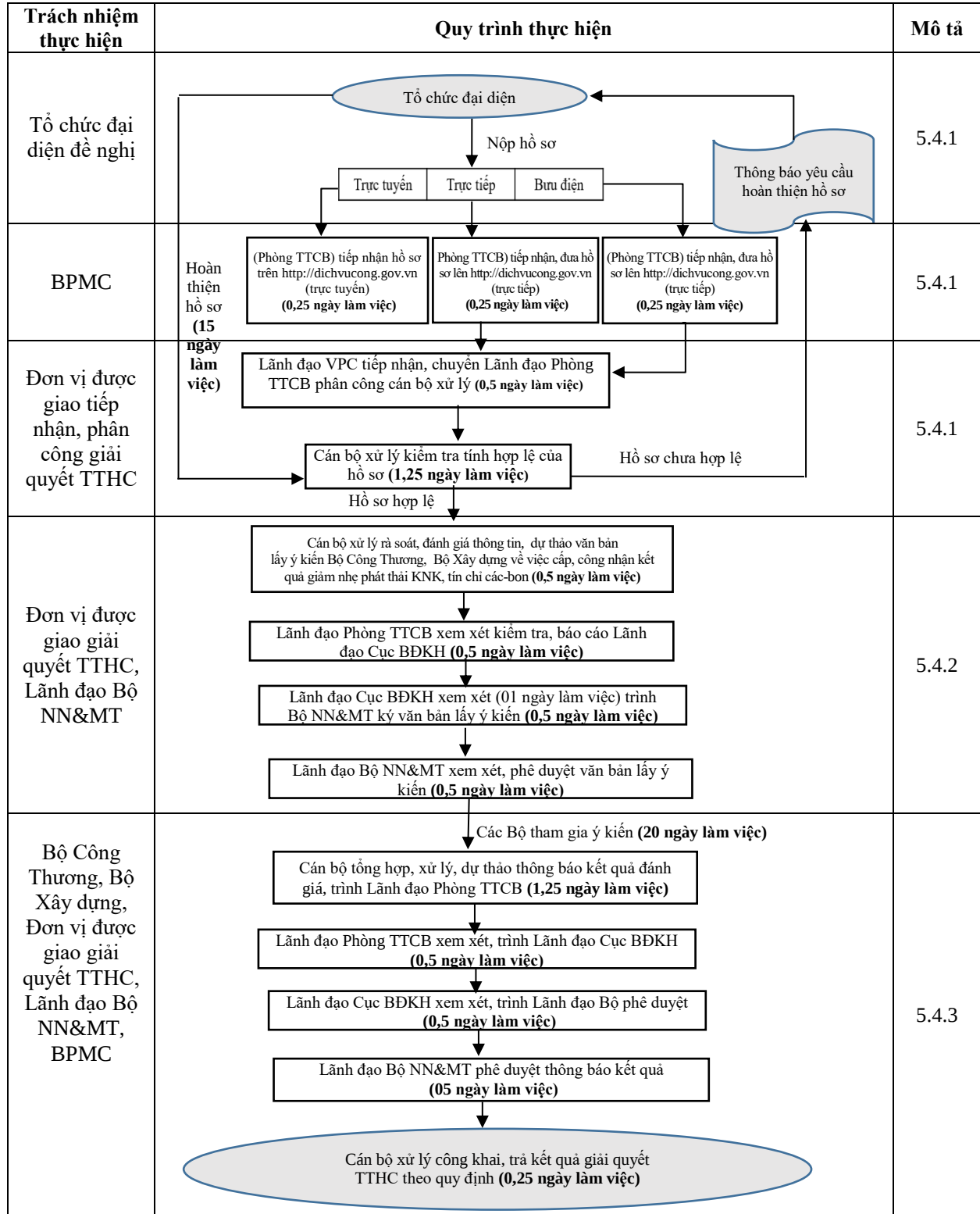
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và cập nhật thông tin thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

V. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2

5.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc (theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



5.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

5.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon: Hệ thống đăng ký quốc gia.
- Khí nhà kính: KNK

5.4. Mô tả quy trình thực hiện

5.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp hồ sơ đề nghị cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

4.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.
- Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng có ý kiến góp ý trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng).

5.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ, quyết định cấp, công nhận và công bố lượng kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ đề nghị cấp, công nhận và công bố lượng kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

+ Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

+ Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông kết quả cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 theo mẫu hoặc thông báo không cấp/không công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo kết quả cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cán bộ xử lý ghi nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã được cấp, công nhận vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

c) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

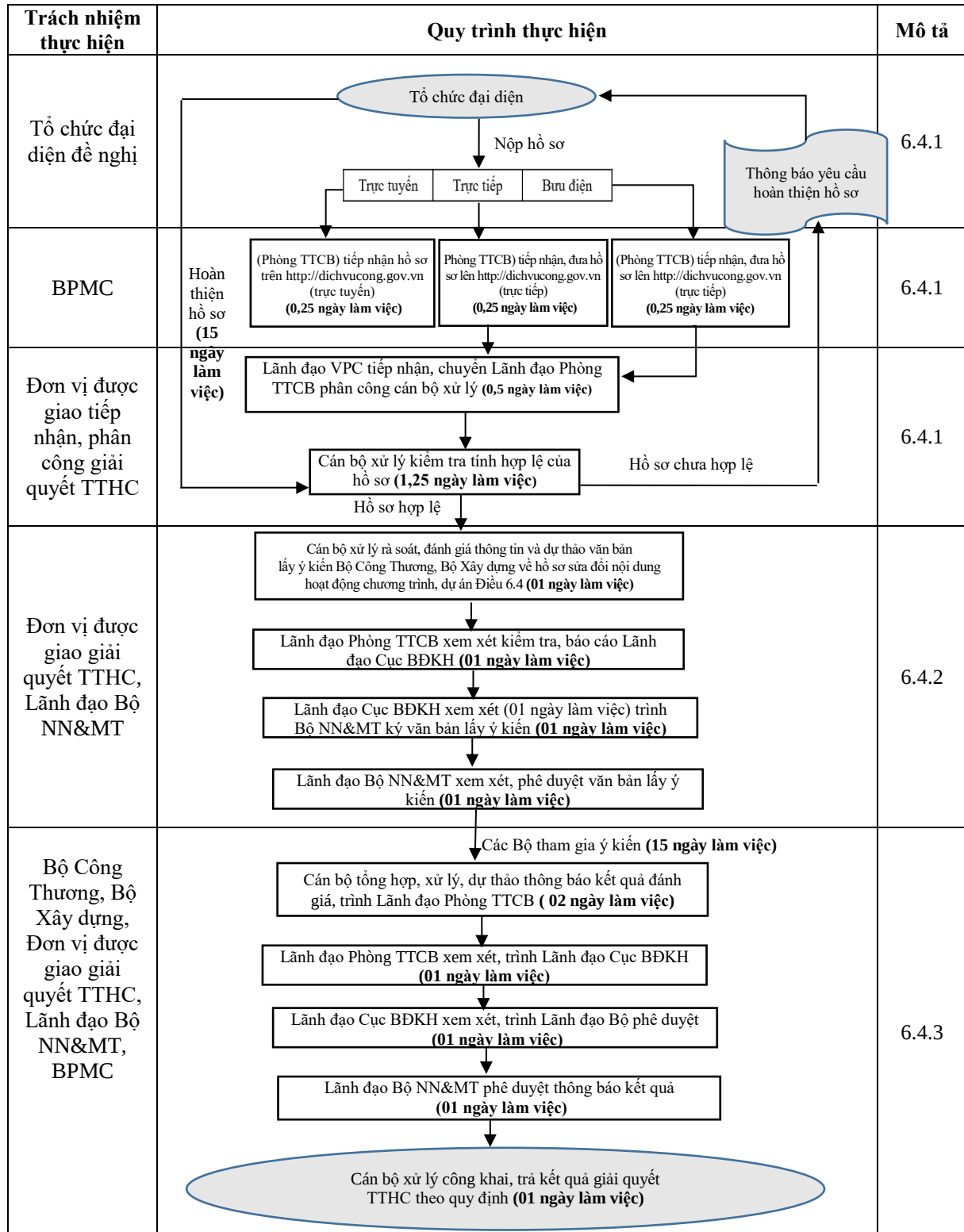
- Văn bản thông báo kết quả cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải KNK, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2.
- Lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được ghi nhận vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

5.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.
- Thời hạn giải quyết TTHC này là 27 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.
- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.
- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.
- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và việc cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2
- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý của việc cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2.
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.
- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và ghi nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã được cấp, công nhận vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 trên Hệ thống đăng ký quốc gia.
- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

VI. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4

6.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc (theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 17 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



6.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

6.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.

6.4. Mô tả quy trình thực hiện

6.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

6.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.

- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng) có ý kiến góp ý trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 19 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng).

6.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ, quyết định chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 và thông báo cho Ban thư ký UNFCCC

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 và dự thảo văn bản thông báo cho Ban thư ký UNFCCC (trong trường hợp chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4), trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 cho tổ chức đại diện và Ban Thư ký UNFCCC hoặc thông báo không chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 cho tổ chức đại diện kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cán bộ xử lý chuyển văn bản thông báo chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 cho Ban Thư ký UNFCCC.

c) *Thời hạn giải quyết*: 06 ngày làm việc.

d) *Kết quả, sản phẩm*:

- Văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4.

6.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 27 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCTB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý việc sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4.

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4.

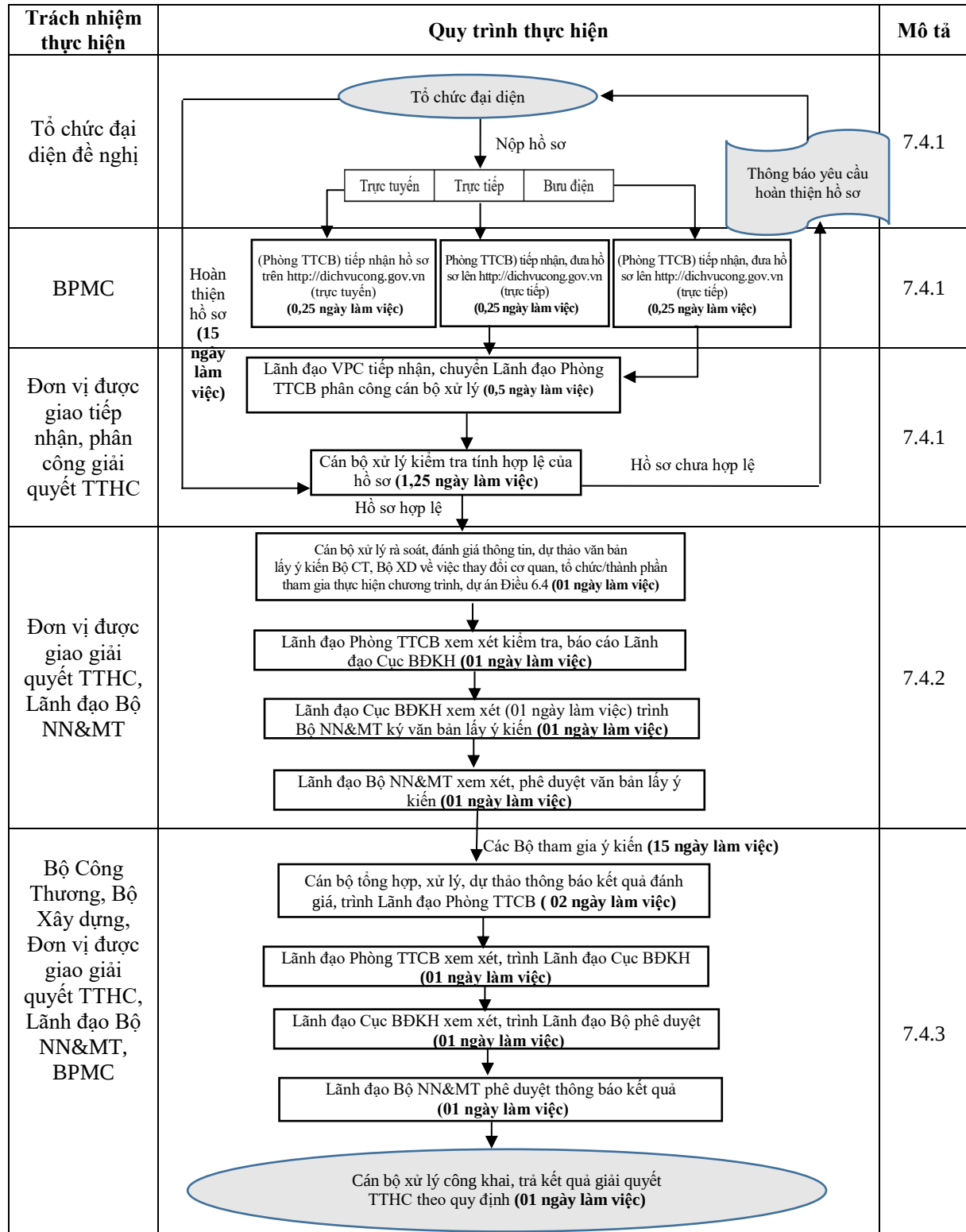
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và gửi văn bản thông báo chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4 cho Ban Thư ký UNFCCC.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

VII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

7.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 6, 7, 8 và 9 Điều 17 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



7.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

7.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.

7.4. Mô tả quy trình thực hiện

7.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

7.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.

- Cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 19 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của cơ quan, tổ chức có liên quan.

7.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ, quyết định chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 và thông báo cho Ban thư ký UNFCCC

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 và dự thảo văn bản thông báo cho Ban thư ký UNFCCC (trong trường hợp chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4), trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 cho tổ chức đại diện và Ban Thư ký UNFCCC hoặc thông báo không chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung, thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cán bộ xử lý chuyển văn bản thông báo thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

c) *Thời hạn giải quyết*: 06 ngày làm việc.

d) *Kết quả, sản phẩm*:

- Văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

7.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 27 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCTB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý việc thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý việc thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định và gửi văn bản thông báo chấp thuận thay đổi cơ quan, tổ chức/thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

VIII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

8.1. Trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ dự án Điều 6.2

8.1.1 Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 25 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 13 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
Tổ chức đại diện đề nghị		8.1.4.1
BPMC		8.1.4.1
Đơn vị được giao tiếp nhận, phân công và giải quyết TTHC		8.1.4.1
Đơn vị được giao giải quyết TTHC, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, cơ quan, tổ chức có liên quan		8.1.4.2
Đơn vị được giao giải quyết TTHC, Lãnh đạo Bộ NN&MT, BPMC		8.1.4.3

8.1.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

8.1.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.

8.1.4. Mô tả quy trình thực hiện

8.1.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 0,5 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

8.1.4.2. Bước 2: Lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và các cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BĐKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Cục BĐKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.

- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 21,75 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

8.1.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ và quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

+ Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

+ Đồng ý: Ký số, phê duyệt Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thời hạn giải quyết: 2,75 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng.

8.1.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 25 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng.

- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý về việc chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2 có điều chỉnh tương ứng.

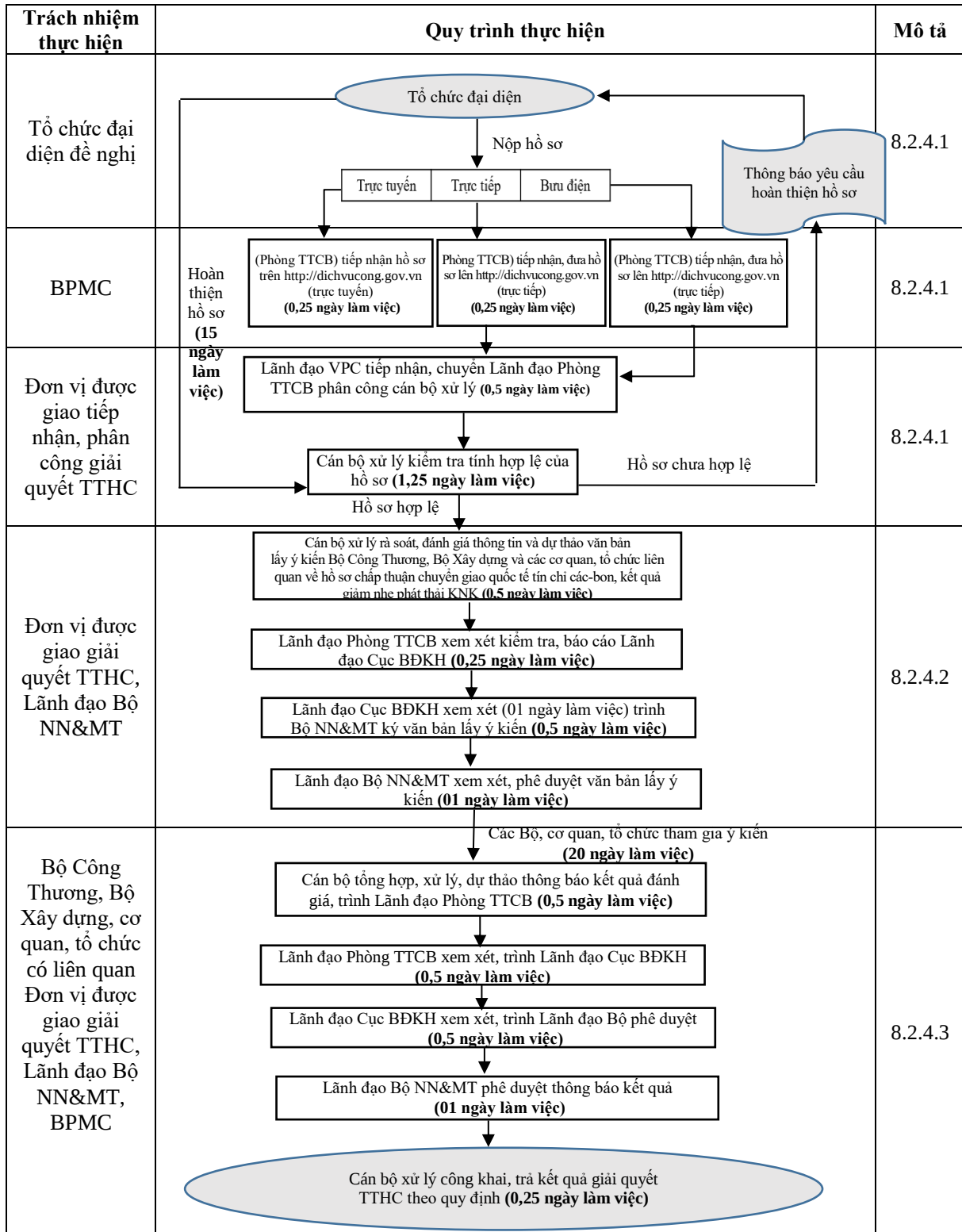
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

8.2. Trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập

8.2.1 Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 27 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19; khoản 1, 2 và 3 Điều 25 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



8.2.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập.

8.2.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Khí nhà kính: KNK.

8.2.4. Mô tả quy trình thực hiện

8.2.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Tổ chức đại diện nộp đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho cơ quan, tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 0,5 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

8.2.4.2. Bước 2: Lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và các cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.
- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 21,75 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

8.2.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ và quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng kèm lý do.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thời hạn giải quyết: 2,75 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng.

8.2.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 27 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCTB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BDKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026.

- Lãnh đạo Cục BDKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý về việc chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026.

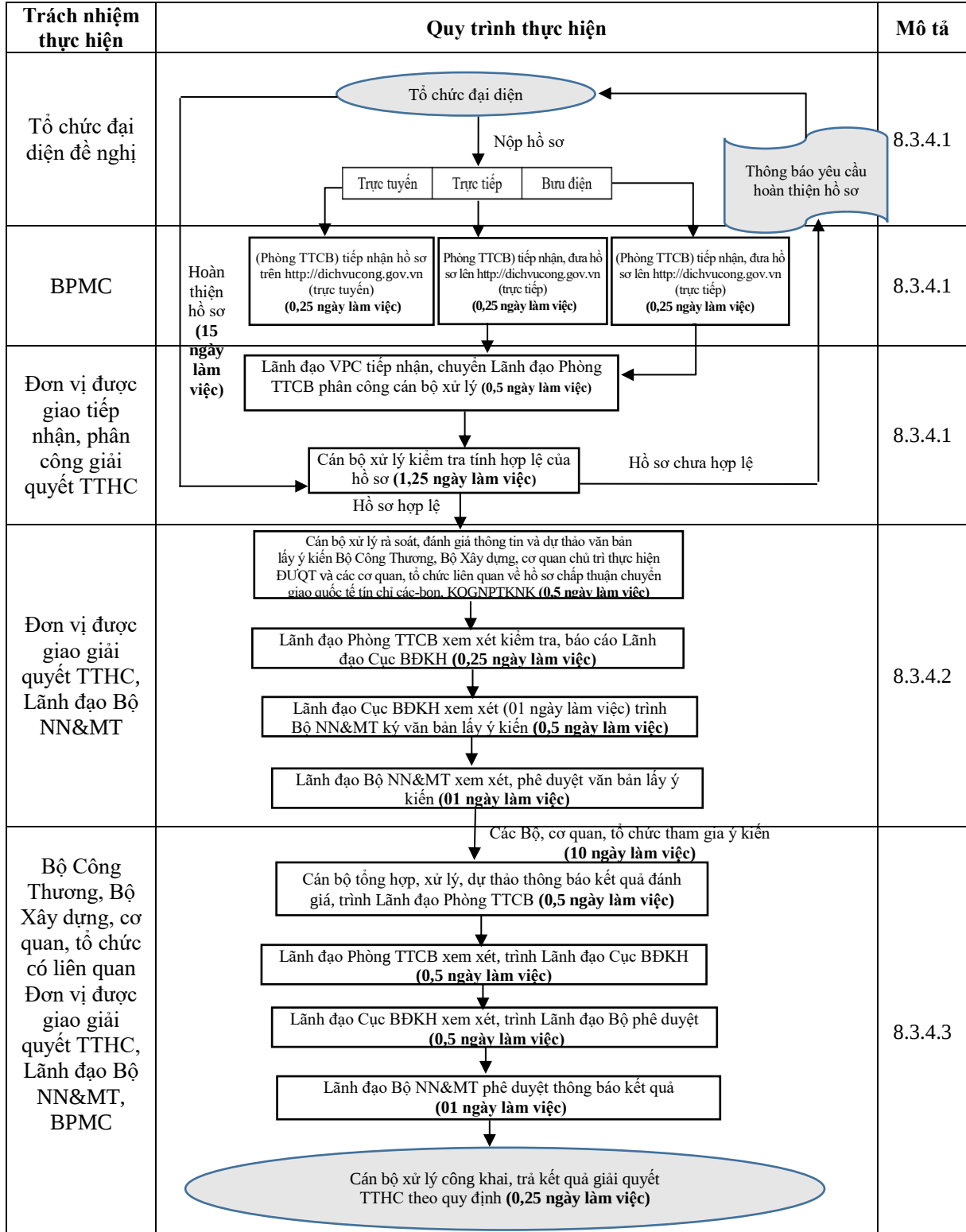
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BDKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BDKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

8.3. Trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập

8.3.1 Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 17 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 28 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ)



8.3.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026.

8.3.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Điều ước quốc tế: ĐUQT.
- Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: KQGNPTKNK.

8.3.4. Mô tả quy trình thực hiện

8.3.4.1. Bước 1: Tiếp nhận, phân công xử lý hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) *Mô tả công việc:*

Tổ chức đại diện nộp đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 có điều chỉnh tương ứng theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC đề chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC đề chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC đề chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho cơ quan, tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

8.3.4.2. Bước 2: Lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế và các cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.
- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.
- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.
- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.
- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng), cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 12,25 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng), cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

8.3.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ và quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/ 4/2026

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát

thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

+ Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

+ Đồng ý: Ký số, phê duyệt Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thời hạn giải quyết: 2,75 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng từ chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026.

8.3.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 17 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BDKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCTB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng.

- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý về việc chấp thuận chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập có điều chỉnh tương ứng.

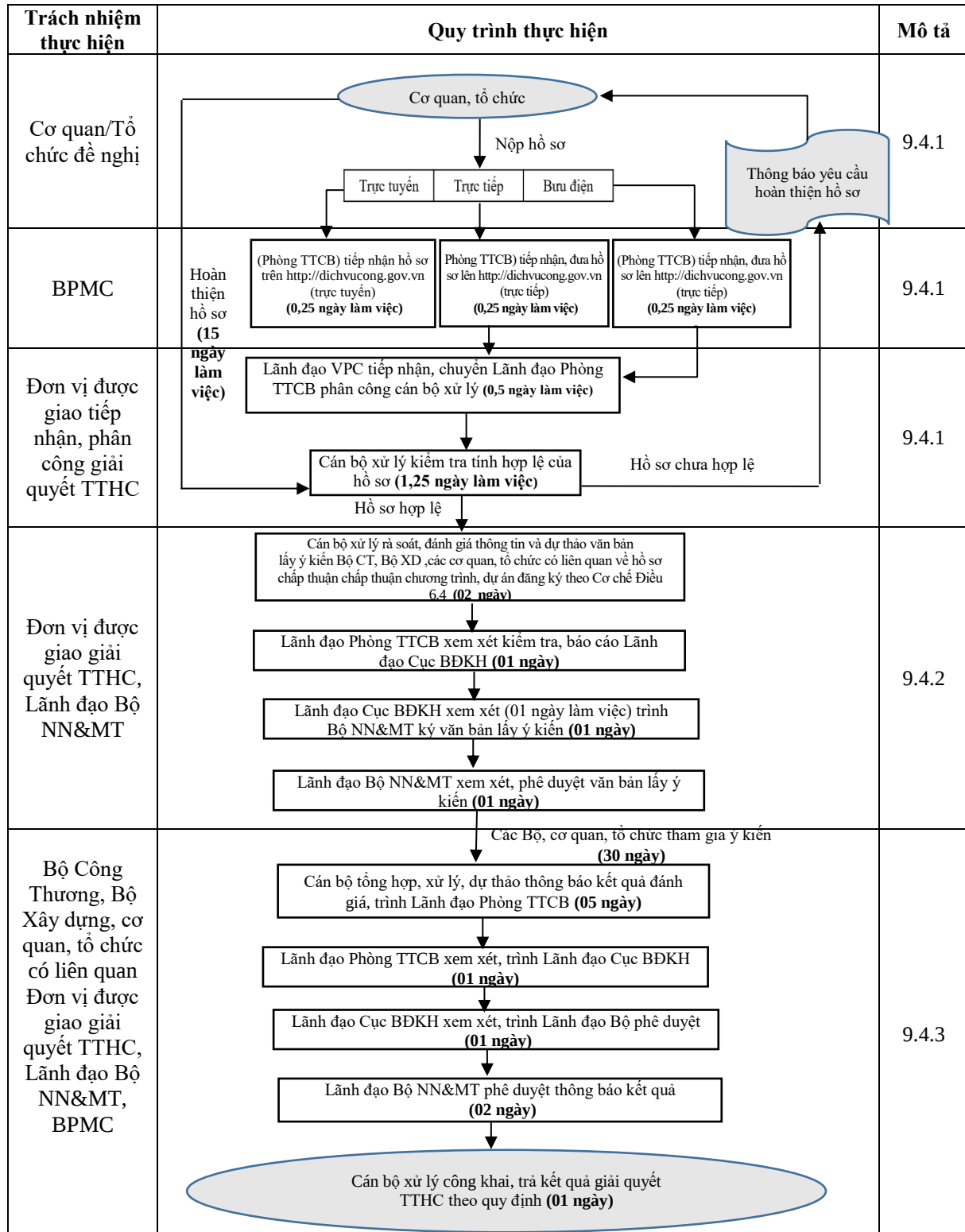
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

IX. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC Chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris

9.1. Sơ đồ Khung: Thời hạn giải quyết 02 ngày làm việc và 45 ngày (theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ).



9.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

9.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ NN&MT.
- Cục Biến đổi khí hậu: Cục BĐKH.
- Phòng Thị trường các-bon: Phòng TTCB.
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: BPMC.
- Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu: VPC.
- Thủ tục hành chính: TTHC.

9.4. Mô tả quy trình thực hiện

9.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4 theo một trong các hình thức:

- Hồ sơ gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận hồ sơ, đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC tiếp nhận hồ sơ đưa hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> (trực tiếp), chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Hồ sơ gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>: BPMC chuyển Lãnh đạo VPC để chuyển Lãnh đạo Phòng TTCB phân công cán bộ xử lý hồ sơ.

- Cán bộ xử lý kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ để gửi cho cơ quan, tổ chức về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cán bộ xử lý dự thảo thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định để gửi cho cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn cơ quan, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ.

9.4.2. Bước 2: Phê duyệt văn bản lấy ý kiến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục BĐKH, Lãnh đạo Phòng TTCB, cán bộ xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ rà soát, đánh giá thông tin, dự thảo văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục BDKH về việc báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT ký văn bản lấy ý kiến.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét, kiểm tra hồ sơ được Lãnh đạo Phòng TTCB trình, báo cáo Lãnh đạo Bộ NN&MT.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản lấy ý kiến.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản lấy ý kiến.

- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến góp ý trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.

c) Thời hạn giải quyết: 35 ngày.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản của Bộ NN&MT gửi lấy ý kiến và văn bản góp ý của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

9.4.3. Bước 3: Tổng hợp ý kiến, đánh giá hồ sơ và quyết định chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4 và thông báo kết quả chấp thuận cho Ban Thư ký UNFCCC

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Cán bộ xử lý hồ sơ, cán bộ phụ trách Hệ thống đăng ký quốc gia, Lãnh đạo Phòng TTCB, Lãnh đạo Cục BDKH, Lãnh đạo Bộ NN&MT, Văn thư Bộ NN&MT, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá hồ sơ và dự thảo hồ sơ trình chấp thuận dự án Điều 6.2, trình Lãnh đạo Phòng TTCB xem xét.

- Lãnh đạo Phòng TTCB kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục BDKH xem xét.

- Lãnh đạo Cục BDKH xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để xem xét phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

- + Không đồng ý: Chuyển lại đơn vị giải quyết TTHC để sửa đổi, bổ sung, làm rõ.

- + Đồng ý: Ký số, phê duyệt văn bản thông báo chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4 theo mẫu hoặc thông báo không chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4 kèm lý do.

- Văn thư Bộ NN&MT: Phát hành văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

- Cán bộ tại BPMC: Nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung và thực hiện công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cán bộ xử lý thông báo cho Ban Thư ký UNFCCC việc chấp thuận đăng ký cho chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

c) *Thời hạn giải quyết*: 10 ngày.

d) *Kết quả, sản phẩm*:

- Văn bản thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

9.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thực hiện quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 1511/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2026 của Bộ trưởng Bộ NN&MT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 02 ngày làm việc và 45 ngày, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện.

- Cục BĐKH là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ.

- Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- Lãnh đạo Phòng TTCB chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục BĐKH về tính pháp lý và nội dung chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

- Lãnh đạo Cục BĐKH chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ NN&MT về tính pháp lý về việc chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

- Lãnh đạo Văn phòng Bộ NN&MT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ NN&MT.

- Cán bộ xử lý tại quy trình này phải chuyển kết quả cho cán bộ tại BPMC để công khai, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cán bộ xử lý dự thảo văn bản thông báo của Cục BĐKH gửi tới BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức. Lãnh đạo Cục BĐKH ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định./.